

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trương Việt Toàn**

+ *Các Thẩm phán:* Ông Phan Huy Cương, ông Phạm Năng Thành

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vương Thị Vân Anh-Thư ký Toà án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/HSPT ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Mai H, Phạm Thị N, Nguyễn Tuấn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội:

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Mai H**, sinh năm: 1969; ĐKKHKT: Xóm Cầu, Triều Khúc, TT, TT, Hà Nội; Chỗ ở : Ngõ 1, xóm Lê, Triều Khúc, Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 5/10; Con ông: Lê Trọng Quế (Đã chết); Con bà: Bùi Thị Huệ (Đã chết); Chồng: Giang Nguyên Hiến (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Ngày 20/01/2000, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Chứa mại dâm, phạm tội ngày 08/9/1999 (đã xóa án); Ngày 24/04/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc, phạm tội ngày 15/8/2007 (đã xóa án); Danh chỉ bản số 246 lập ngày 27/6/2018 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt (0982152407-0388082826).

2/ Họ và tên: **Phạm Thị N**, sinh năm: 1971; Tên gọi khác: N Lỳ Noi ĐKHKT: Tổ 9B, phường TL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: P1008, tầng 10, tòa C, Khu An Sinh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Phạm Quang Khảo (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Chiển; Chồng: Nguyễn Hồng Giang (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 287 lập ngày 31/7/2018 tại Công an quận Thanh xuân; tạm giữ ngày 30/7/2018; tạm giam ngày 02/8/2018; Hủy bỏ tạm giam ngày 25/8/2018; Bị cáo hiện tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt (0914625075).

3. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn L**, sinh năm: 1965; ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 4, thôn Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Con ông: Nguyễn Tuấn Lợi; Con bà: Nguyễn Thị Bạch Tuyết; Vợ: Vũ Thị Loan; có 01 con 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 291 lập ngày 01/8/2018 tại công an quận Thanh xuân; Bị cáo hiện tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt (0989195168).

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Trí Đô, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14h ngày 01/12/2017, Lê Thị Mai H ngồi uống nước với L tại quán cà phê Trê, địa chỉ: Số 22 ngõ 214 Nguyễn Xiển, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội và có nghe L kể chuyện bị N đăng tìm L trên mạng xã hội Zalo. H có xem bài viết và nhận ra người đăng bài là N bạn của H nên H đã gọi điện cho N đến để nói chuyện. Sau khi H gọi điện cho N, N gọi điện cho anh Vương Duy Dũng (bạn trai N) để nhờ anh Dũng đến quán cà phê Trê trước. Một lúc sau, anh Dũng đến và đi lại bàn của H, L đang ngồi rồi bảo H, L đợi một lúc N sẽ đến. Sau đó anh Dũng đi ra ngồi uống nước ở bàn phía ngoài quán cà phê Trê. Lúc này trong quán còn có Hải “Rắn” (bạn của H, hiện chưa xác định được nhân thân). Khoảng 10 phút sau, N đến quán cà phê Trê. Nhìn thấy L và H đang ngồi uống cà phê ở bàn số 2, N liền to tiếng chửi bới và cầm cốc cà phê L đang uống ở trên bàn hất vào người L. L bỏ chạy vào phía trong quầy lễ tân (quầy pha chế) thì N tiếp tục vào chửi bới. Lúc này, N có to tiếng với H và Hải “Rắn”. Thấy vậy, quản lý và nhân viên quán cà phê can ngăn và yêu cầu các đối tượng ra phía ngoài quán giải quyết

để không ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán. N ra ngoài gọi điện cho con nuôi là Chu Trí Đô và bảo Đô đến ngõ 214 Nguyễn Xiển có việc. Lúc này, N, H đều ra đứng trước cửa quán chửi nhau. H cầm 01 chiếc cốc thủy tinh để trên bàn nước trước cửa quán ném trúng bả vai sát bên tay phải của N nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, N cũng cầm 01 chiếc cốc thủy tinh để trên bàn uống nước ném lại H nhưng không trúng. Đúng lúc này, Chu Trí Đô đi cùng Nguyễn Việt Bun, Thành “Râu”, Phong “Búa”, 01 nam thanh niên bạn của Phong “Búa” (hiện chưa xác định được nhân thân) đi xe máy đến quán cà phê Trê. Nhìn thấy việc H ném cốc vào người N, Đô tiến lại và cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ dùng cho khách ngồi uống nước để ở trước cửa quán vụt trúng bả vai H nhưng không gây thương tích. Hải Rấn kéo H lại và can ngăn. L ngồi trong quán nhìn thấy H bị đánh nên cầm con dao dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, chuôi dao màu đen dài khoảng 10cm ở quầy lễ tân cho vào túi áo vest đang mặc chạy ra trước cửa quán rút dao ra khua khua về phía Đô và cầm cốc ném Đô nhằm mục đích dọa để Đô không đánh H. Thấy vậy, Đô chạy sang bên kia đường. Trong lúc bỏ chạy, Đô cầm 01 chiếc ghế nhựa của quán ném về phía L nhưng không trúng. Ngay lúc này, N lại cầm cốc thủy tinh trên bàn ném về phía L, H. Các đối tượng đã lấy cốc của quán để ném nhau. Lúc đó, anh Lê Minh H đang ngồi chờ xe khách đi Quảng Ninh ở trước cửa quán thấy đánh nhau nên bỏ chạy vào ngách gần đó thì bị 01 chiếc cốc mà các đối tượng ném trúng đầu làm chảy máu phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Bộ Xây dựng. L và H bỏ chạy vào trong quán và đóng cửa kính lại. Ở ngoài, Bun cầm 01 viên gạch màu trắng dạng bê tông nhật ở đường ném về phía cửa quán làm vỡ cửa kính còn N thì đứng chửi bới H, L. Ngay sau đó, khi nhận được tin báo, Tổ công tác- Công an phường Hạ Đình đến và yêu cầu các đối tượng về trụ sở để giải quyết.

Cơ quan công an đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn, dài khoảng 30cm, chuôi màu đen dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, ở giữa chuôi và lưỡi có dán băng dính đen và 15 đáy cốc bằng thủy tinh và nhiều mảnh vỡ vụn thủy tinh; 01 viên gạch màu trắng kích thước khoảng 20x11cm, dày 2cm; 01 viên gạch màu trắng kích thước khoảng 12x11cm, dày 2cm.

Ngày 02/12/2017, Ủy ban nhân dân phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội có công văn số 508 gửi Công an quận Thanh Xuân đề nghị xử lý nghiêm minh hành vi gây rối trật tự công cộng của các đối tượng đã gây rối, dùng ghế,

cốc, gạch đũa đánh nhau ở khu vực dân cư đông người, ảnh hưởng tới cộng đồng người dân làm việc, sinh sống xung quanh, gây hoang mang lo sợ, làm mất an ninh xã hội trên địa bàn phường Hạ Đình.

Quá trình điều tra xác minh đã làm rõ hành vi phạm tội của Lê Thị Mai H, Phạm Thị N, Nguyễn Tuấn L, Chu Trí Đô. Ngày 26/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định khởi tố vụ án và ngày 11/6/2018, ra quyết định khởi tố bị can đối với Lê Thị Mai H, Phạm Thị N, Nguyễn Tuấn L, Chu Trí Đô về tội gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra xác định Phạm Thị N và Nguyễn Tuấn L bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Do vậy, ngày 27/7/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với N, L. Ngày 30/7/2018, N bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 31/7/2018, L đã đến cơ quan điều tra để đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Mai H, Phạm Thị N, Nguyễn Tuấn L, Chu Trí Đô đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình xảy ra sự việc, anh Lê Minh H bị 01 chiếc cốc mà các đối tượng dùng để ném nhau nhưng bay trúng đã gây ra thương tích cho anh H. Ngay sau khi sự việc xảy ra, anh H đã đi khám thương tại bệnh viện Bộ xây dựng. Sơ bộ xác định thương tích của anh H: Vết thương rách da vùng trán và cung mày phải hình sao 03 cạnh; mỗi cạnh 1,5cm. Bệnh viện đã xử trí: Khâu vết thương, cầm máu. Anh H có đơn từ chối đi giám định tỷ lệ thương tích, tự chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình, không yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình xảy ra xô xát, quán cà phê Trê bị hư hỏng một số tài sản đã qua sử dụng gồm: 01 cửa kính gồm 02 tấm kính cường lực trong kích thước 0,7mx2,15m, độ dày 8mm (qua định giá là 4.500.000đ); 15 chiếc cốc thủy tinh (qua định giá là 500.000đ); 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 42LN5110 (qua định giá là 3.000.000đ). Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 8.000.000đ. Ngay sau khi xảy ra sự việc, L đã tự nguyện bồi thường 8.000.000đ cho chị Phạm Quỳnh Hương (chủ quán cà phê Trê). Chị Hương đã nhận số tiền trên và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng nào làm vỡ chiếc ti vi trên của quán.

Đối với Nguyễn Việt Bun, quá trình điều tra xác định là đối tượng tham gia xô xát và trực tiếp dùng gạch ném vỡ cửa kính quán cà phê Trê. Tuy nhiên, Bun đã chết vào ngày 22/5/2018. Do vậy, Cơ quan điều tra không ra quyết định khởi tố vụ án về tội Hủy hoại tài sản.

Đối với Vương Duy Dũng, quá trình điều tra xác định không tham gia vào hành vi xô xát, đánh chửi nhau tại quán cà phê Trê. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các đối tượng Hải Rấn, Phong Búa, Thành râu và bạn của Phong Búa, do các bị can và nhân chứng đều khai không tham gia vào việc xô xát, đánh nhau. Hơn thế, các bị can không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng trên. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị N, Lê Thị Mai H, Nguyễn Tuấn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: Phạm Thị N 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến ngày 25/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị Mai H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Chu Trí Đô, án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 bị cáo Nguyễn Tuấn L kháng cáo kêu oan.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018 bị cáo Lê Thị Mai H kháng cáo kêu oan.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018 bị cáo Phạm Thị N kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo L theo Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị N rút đơn kháng cáo, đơn rút kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Mai H thừa nhận có thực hiện hành vi như nội dung bản án sơ thẩm nêu, cho rằng hành vi của bị cáo có vi phạm pháp luật

nhưng không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị chấp nhận.

Bị cáo Phạm Thị N đã rút đơn kháng cáo, đơn rút kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mai H và Nguyễn Tuấn L thấy quá trình điều tra và quá trình thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo, người liên quan, người làm chứng phù hợp với trích xuất hình ảnh của camera tại quán Trê và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án, thể hiện các bị cáo có hành vi gây rối, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng, không oan.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H, xử phạt 6 tháng tù là phù hợp. Bị cáo H cho rằng bị cáo chỉ ném cốc tự vệ là không đúng, bị cáo và N có hành vi cãi chửi nhau, ném cốc vào nhau, 3 camera của quán Trê đã thể hiện điều này, các bị cáo không có tình tiết, chứng cứ nào mới làm căn cứ chứng minh các bị cáo vô tội. Bị cáo L có hành vi xông ra cầm dao là hung khí nguy hiểm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo L, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 08 tháng tù cao hơn bị cáo H là có phần nghiêm khắc. Bị cáo L khai báo thành khẩn các chi tiết của vụ án mặc dù kêu oan, đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo L.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 355, điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo L còn 4-6 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra—Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thẩm phán, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

Bị cáo Phạm Thị N rút kháng cáo, đơn rút kháng cáo của bị cáo N là hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật, do vậy đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo N.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và quá trình thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với trích xuất hình ảnh của camera tại quán Trê, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h40 ngày 01/12/2017, tại quán cà phê Trê, địa chỉ: Số 22 ngõ 214 Nguyễn Xiển, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội, Phạm Thị N, Lê Thị Mai H, Nguyễn Tuấn L, Chu Trí Đô có xảy ra xô xát, to tiếng chửi bới và có hành vi dùng cốc thủy tinh, ghế nhựa (đối tượng Đô), dao (đối tượng L) để đuổi đánh nhau, gây mất trật tự công cộng, náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng đến an ninh địa bàn phường Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Ngày 02/12/2017, Ủy ban nhân dân phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội có công văn số 508 gửi Công an quận Thanh Xuân đề nghị xử lý nghiêm minh hành vi gây rối trật tự công cộng của Phạm Thị N, Lê Thị Mai H, Nguyễn Tuấn L, Chu Trí Đô. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 điều 245 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của bị cáo H, L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an pháp luật, làm xáo trộn cuộc sống bình thường của một bộ phận khu dân cư, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Các bị cáo H, N, L cùng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, các bị cáo cãi chửi nhau, xô xát ném cốc,

ghế vào nhau gây mất trật tự trị an trên địa bàn phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội; trong đó N là người có vai trò khởi xướng hành vi phạm tội.

Bị cáo H có 02 tiền án, mặc dù đã được xoá nhưng cũng thể hiện đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội; bị cáo L sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng; mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, bị cáo H không đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các bị cáo vô tội. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo H, L không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 45, 299, 326, 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thị N, bản án sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mai H, Nguyễn Tuấn L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 201/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội:

3. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Mai H, Nguyễn Tuấn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị Mai H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Mai H, Nguyễn Tuấn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Theo điều 262 BLTTHS

**TM.CHỦ TOA PHIÊN TOÀ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Việt Toàn